TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HỘI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2018/QĐST-KDTM	*Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 466, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11/9/2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 24/2018/TLST-KDTM ngày 03/4/2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

<u>Nguyên đơn</u>: Công ty TNHH đầu tư N

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2 số 89 đường G, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức Bình D – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trọng H – Luật sư.

<u>Bị đơn:</u> Công ty cổ phần đầu tư T

Địa chỉ trụ sở: Số 8 đường P, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Quốc S – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Minh N – Kế toán trưởng

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần đầu tư T còn nợ Công ty TNHH Đầu tư N số tiền tính đến ngày 31/8/2018 theo hợp đồng vay số 247/2015/HĐTD/T-T ngày 24/07/2015 và biên bản thỏa thuận về việc vay vốn kinh doanh ngày 29/01/2016, cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

- Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 31/8/2018 là: 70.583.332 đồng (Bảy mươi triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng).

- Tổng số tiền nợ gốc và lãi: 1.070.583.332 đồng (Một tỷ, không trăm bảy mươi triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng).

2. Công ty TNHH Đầu tư N và Công ty cổ phần đầu tư T thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

+ Đợt 1: Chậm nhất ngày 31/10/2018, Công ty cổ phần đầu tư T trả nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

+ Đợt 2: Chậm nhất ngày 30/11/2018, Công ty cổ phần đầu tư T trả nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

+ Đợt 3: Chậm nhất ngày 31/12/2018, Công ty cổ phần đầu tư T trả nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

+ Đợt 4: Chậm nhất ngày 31/01/2019, Công ty cổ phần đầu tư T trả nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

+ Đợt 5: Chậm nhất ngày 28/02/2019, Công ty cổ phần đầu tư T trả nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), tiền nợ lãi quá hạn tính đến ngày 31/8/2018 là 70.583.332 đồng (Bảy mươi triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng) và tiền nợ lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất là 10,5%/năm tính từ ngày 01/9/2018 đến ngày thực tế thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Nếu Công ty cổ phần đầu tư T thanh toán nợ theo đúng như cam kết nêu trên thì Công ty TNHH Đầu tư N sẽ miễn trừ cho Công ty cổ phần đầu tư T số tiền lãi là 70.583.332 đồng (Bảy mươi triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng) vào đợt thanh toán thứ năm nêu trên.

Nếu Công ty cổ phần đầu tư T vi phạm bất kỳ một đợt thanh toán nào theo cam kết nêu trên thì Công ty TNHH Đầu tư N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án đối với Công ty cổ phần đầu tư T trả toàn bộ số tiền gốc chưa thanh toán, số tiền lãi tính đến ngày 31/8/2018 là: 70.583.332 đồng và tiền nợ lãi quá hạn trên số nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất là 10,5%/năm tính từ

ngày 01/9/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ gốc (Không được miễn trừ số tiền lãi 70.583.332 đồng nêu trên).

3. Về án phí: Công ty cổ phần đầu tư T tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 22.058.750 đồng (Hai mươi hai triệu, không trăm năm mươi tám nghìn, bảy trăm năm mươi đồng). Hoàn trả Công ty TNHH Đầu tư N 24.000.000 đồng (Hai mươi tư triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005780 ngày 26/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Ngoài ra các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ vấn đề gì khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Tuấn Anh